

CÔNG TY CỔ PHẦN 5BIB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 5BIB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 5BIB JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 5BIB., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110398986

3. Ngày thành lập: 26/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, Tòa nhà Hồ Gươm Plaza (tòa văn phòng), Số 102 Phố Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 299 618

Fax:

Email: ceo@5bib.com

Website: <https://5bib.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xem biểu diễn nghệ thuật; - Môi giới và xúc tiến thương mại - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý cung cấp dịch vụ.	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm) Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
6.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
7.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
8.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) Chi tiết: Đào tạo về kỹ năng sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng	8559

9.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; Hoạt động của các nhà văn)	9000
10.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	9311
11.	Hoạt động thể thao khác (trừ loại nhà nước cấm, trừ hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke)	9319
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ kinh doanh hoạt động của các sàn nhảy, phòng hát karaoke) Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;	9329
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê) Chi tiết: Dịch vụ cơ sở dữ liệu; Dịch vụ chuẩn bị dữ liệu; Dịch vụ xử lý dữ liệu	6311
20.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)	7020
22.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: Nghiên cứu thị trường (không bao gồm dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)	7320
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

25.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm) Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định pháp luật	4690
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791(Chính)
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá) Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (không bao gồm lưu giữ hàng hóa)	5210
32.	Xuất bản phần mềm (loại trừ xuất bản phẩm) Chi tiết: Dịch vụ sản xuất phần mềm	5820
33.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video và chương trình truyền hình	5911
34.	Hoạt động chiếu phim (trừ hoạt động gây cháy nổ)	5914
35.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị công ty kinh doanh (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác).	3312
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời	4299
48.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỎI	Số 101A Ngô Thị Sỹ, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	0108087302	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN BÌNH MINH	Số 11/292 Nghi Tâm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	0100970035 30	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		

3	ĐẶNG QUANG ĐỨC	Căn hộ 2209, Toà T2B, Chung cư TSQ EUROLAND, Đường Nguyễn Văn Lộc, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	48,000	022085000247
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	48,000	
4	TẠ TUẤN ANH	Số 55C ngách 24, ngõ 55, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	2,000	001096042369
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	12.000	120.000.000	2,000	
5	PHẠM CHI MAI	Căn hộ 1212T18 khu đô thị Timescity, 458 Minh Khai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	019184011592
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÌNH MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/08/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010097003530

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 545, Tổ 14, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 11/292 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội